

Phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Tính nhẩm

Gợi ý: tách số ra thành 10 và phần còn lại, lấy 10 trừ đi, rồi cộng phần còn lại. Có thể dùng hạt đậu, khay 10 ô.

Bài 1. Điền số vào ô trống.

a) $13 - 8$

$13 = 10 + \square$

$10 - 8 = \square$

$\square + 3 = \square$

$13 - 8 = \square$

b) $16 - 7$

$16 = 10 + \square$

$10 - 7 = \square$

$\square + 6 = \square$

$16 - 7 = \square$

Bài 2. Tính nhẩm.

a) $11 - 9 = \square$

b) $12 - 6 = \square$

c) $14 - 7 = \square$

d) $15 - 8 = \square$

e) $18 - 9 = \square$

f) $17 - 9 = \square$

DẠNG 2. Điền dấu >, <, =

Gợi ý: tính kết quả phép trừ trước, rồi mới so sánh. Đừng nhìn số đứng đầu mà đoán!

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào ô trống.

a) $12 - 9 \square 4$

b) $16 - 9 \square 7$

c) $14 - 8 \square 5$

d) $11 - 6 \square 6$

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào ô trống.

a) $15 - 6 \square 17 - 8$

b) $13 - 5 \square 12 - 3$

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Gợi ý: xem có bao nhiêu, bớt đi bao nhiêu (hoặc so sánh hai số), rồi viết phép trừ và ghi đơn vị.

Bài 5. Mẹ mua 12 quả trứng. Mẹ đã dùng 5 quả để làm bánh. Hỏi còn lại mấy quả trứng?

.....

.....

.....

Bài 6. Nhà Minh nuôi 11 con gà và 8 con vịt. Hỏi số gà nhiều hơn số vịt mấy con?

.....

.....

.....

Phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

DẠNG 1. Tính nhẩm

Cách làm. Ví dụ $13 - 8$: tách $13 = 10 + 3$; $10 - 8 = 2$; $2 + 3 = 5$. Vậy $13 - 8 = 5$.

Bài 1.

a) $13 = 10 + 3$; $10 - 8 = 2$; $2 + 3 = 5$. Đáp án: $13 - 8 = 5$

b) $16 = 10 + 6$; $10 - 7 = 3$; $3 + 6 = 9$. Đáp án: $16 - 7 = 9$

Bài 2.

a) $10 - 9 = 1$; $1 + 1 = 2$. Đáp án: 2

b) $10 - 6 = 4$; $4 + 2 = 6$. Đáp án: 6

c) $10 - 7 = 3$; $3 + 4 = 7$. Đáp án: 7

d) $10 - 8 = 2$; $2 + 5 = 7$. Đáp án: 7

e) $10 - 9 = 1$; $1 + 8 = 9$. Đáp án: 9

f) $10 - 9 = 1$; $1 + 7 = 8$. Đáp án: 8

DẠNG 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$

Cách làm. Tính từng phép trừ ra một số, rồi so sánh hai số đó.

Bài 3.

a) $12 - 9 = 3$, mà $3 < 4$. Đáp án: $12 - 9 < 4$

b) $16 - 9 = 7$, mà $7 = 7$. Đáp án: $16 - 9 = 7$

c) $14 - 8 = 6$, mà $6 > 5$. Đáp án: $14 - 8 > 5$

d) $11 - 6 = 5$, mà $5 < 6$. Đáp án: $11 - 6 < 6$

Bài 4.

a) $15 - 6 = 9$; $17 - 8 = 9$; $9 = 9$. Đáp án: $15 - 6 = 17 - 8$

b) $13 - 5 = 8$; $12 - 3 = 9$; $8 < 9$ (dù $13 > 12$). Đáp án: $13 - 5 < 12 - 3$

DẠNG 3. Bài toán có lời văn

Cách làm. "Còn lại", "bớt đi", "nhiều hơn mấy", "ít hơn mấy" đều làm phép trừ: lấy số lớn trừ số bé.

Bài 5. Số quả trứng còn lại là: $12 - 5 = 7$ (quả). Đáp án: **7 quả trứng**

Bài 6. Số gà nhiều hơn số vịt là: $11 - 8 = 3$ (con). ("Nhiều hơn mấy" là phép trừ, không phải phép cộng.) Đáp án: **3 con**